

FESTIVAL BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ VIỆT NAM 2023: “CHẤP CÁNH” CHO TINH HOA VIỆT VƯƠN XA

Festival Bảo tồn và Phát triển Làng nghề Việt Nam 2023 diễn ra long trọng tại Hoàng Thành Thăng Long (Hà Nội). Đây là sự kiện được Bộ Nông nghiệp & PTNT phối hợp với UBND Thành phố Hà Nội tổ chức nhằm bảo tồn, giữ gìn, tái hiện và phát huy bản sắc các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, hình thành các nét văn hóa đương đại của làng nghề Việt Nam. Đồng thời, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của làng nghề Việt Nam tới bạn bè quốc tế, thúc đẩy tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm, phát triển du lịch, thể hiện dòng chảy văn hóa Việt Nam thông qua sự phát triển của các làng nghề.

Festival Bảo tồn và Phát triển Làng nghề Việt Nam năm 2023 có quy mô 300 gian hàng trưng bày các sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP được thiết kế đặc biệt. Trong đó có 42 tỉnh, thành phố trong cả nước tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm, với nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc trưng của các làng nghề, phố nghề truyền thống trong cả nước. Để thuận tiện cho khách tham quan giao dịch, gian hàng được phân chia thành các không gian trưng bày riêng biệt. Trong đó, không gian sáng tạo Làng nghề Hà Nội với quy mô hơn 2.000m² trưng bày tương đương 80 gian hàng tiêu chuẩn được thiết kế đặc biệt mang đậm nét truyền thống. Các gian hàng quốc tế được bố trí tại khu vực trung tâm với quy mô 20 gian hàng, giới thiệu các mặt hàng thủ công mỹ nghệ tiêu biểu, tinh xảo, có giá trị thẩm mỹ, kết tinh văn hóa của các cơ quan ngoại giao, các tổ chức, doanh nghiệp thủ công mỹ nghệ các nước: Lào, Indonesia, Thái Lan, Nga... Không gian trưng bày sản phẩm thủ công mỹ nghệ tham dự Hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam năm 2023; không gian làng nghề di sản với quy mô 25 gian hàng trưng bày, giới thiệu kết hợp trình diễn tại chỗ 25 nghề thủ công truyền thống của 19 tỉnh, thành phố đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Điển hình như: Nghề thêu truyền thống ở

Đông Cúu và nghề cốm Mễ Trì (TP Hà Nội); nghề chạm bạc của người Nùng (Hà Giang), nghề mộc Kim Bồng và nghề dệt thổ cẩm của người Cơ Tu (Quảng Nam); nghề dệt chiếu (Đồng Tháp); nghề đúc đồng cổ truyền làng Chè, Trà Đông (Thanh Hóa); nghề dệt Dèng của người Tà Ôi (tỉnh Thừa Thiên Huế)... Không gian trải nghiệm văn hóa ẩm thực OCOP vùng miền có quy mô 150m² nhằm trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP, ẩm thực đặc sắc của các vùng miền địa phương nhằm tạo cơ hội cho khách hàng đến tham quan, giao dịch và tham gia các hoạt động của Festival.

Cùng với đó, Khu thao diễn nghề thủ công mỹ nghệ tiêu biểu có quy mô hơn 100m² được trang trí đặc biệt với các hình ảnh tiêu biểu của làng quê Việt Nam. Ban tổ chức mời một số nghệ nhân tiêu biểu thao diễn tại chỗ một số nghề truyền thống như nghề gỗ mỹ nghệ, nghề thêu, nghề dệt lụa, nghề nón lá, nghề gốm, nghề đồng... Festival đã thu hút đông đảo người dân, du khách trong nước và quốc tế tới thăm quan, thưởng ngoạn các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các sản phẩm độc đáo, đặc sắc của các làng nghề.

Trong khuôn khổ Festival đã diễn ra nhiều hội thảo quốc tế, tọa đàm và nhiều hoạt động giao lưu, trải nghiệm khác. Trong dịp này, 100 nghệ nhân, thợ giỏi đại diện cho các nghề nhân, thợ giỏi và lao động trong khu vực làng nghề trong cả nước đã có buổi gặp gỡ, tọa đàm chia sẻ những tâm tư, sự trăn trở trong bảo tồn phát triển các làng nghề với các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cấp Bộ, ngành, thành phố nhằm tìm ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn để phát triển làng nghề trong giai đoạn hiện nay. Là người luôn trăn trở với nghề, nghệ nhân Nguyễn Văn Tĩnh, làng nghề Mây tre đan Phú Vinh, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội chia sẻ: Để gìn giữ, phát triển nghề truyền thống đề nghị Đảng, Nhà nước, Chính phủ cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ, giúp đỡ các làng nghề và các nghệ nhân quảng bá, tiêu thụ sản

phẩm, phát triển vùng nguyên liệu; quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, đội ngũ kế cận ở các làng nghề hiện nay. Đồng thời tích hợp thêm nhiều giá trị cho làng nghề như phát triển du lịch, trải nghiệm cho du khách.

Nhằm tháo gỡ khó khăn, tìm ra những giải pháp góp phần xây dựng vùng nguyên liệu dâu tằm tơ và phát triển thương mại ngành dâu tằm tơ Việt Nam bền vững, trong khuôn khổ Festival, Bộ Nông nghiệp & PTNT đã phối hợp với UBND Thành phố Hà Nội tổ chức Hội thảo "Xây dựng vùng nguyên liệu và Phát triển thương mại ngành dâu tằm tơ". Theo thông tin tại Hội thảo, tính đến năm 2022, cả nước có gần 40.000 hộ nông dân làm nghề trồng dâu nuôi tằm, diện tích dâu tằm đạt 13.210 ha, sản lượng kén đạt 16.824 tấn/năm, sản lượng tơ đạt khoảng 2.000 tấn/năm. Việt Nam đang đứng thứ 3 thế giới về sản lượng tơ, chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ, giá trị xuất khẩu năm 2022 đạt 70 triệu USD/năm. Tuy nhiên, nghề trồng dâu nuôi tằm chủ yếu tự phát, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chưa có một quy hoạch tổng thể và chương trình phát triển dài hạn để hình thành các vùng nguyên liệu gắn với tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Các giống tằm trong nước đã cải thiện chất lượng tơ nhưng chỉ chiếm được một thị phần nhỏ. Bên cạnh đó, mối liên kết giữa người sản xuất và người mua kén không chặt chẽ, thiếu tính bền vững; ngành dâu tằm tơ Việt Nam chủ yếu sản xuất kén, chế biến tơ thô xuất khẩu nguyên liệu. Qua hội thảo, các nghệ nhân, các chuyên gia, nhà quản lý đã có nhiều ý kiến đề xuất tháo gỡ khó khăn cho nghề sản xuất tơ tằm như phát triển vùng nguyên liệu sản xuất tơ tằm; vấn đề nghiên cứu giống tằm, giống dâu; việc quy hoạch vùng trồng dâu, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về dâu tằm tơ...

Làng nghề truyền thống giữ vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống kinh tế xã hội. Sự tồn tại của các làng nghề không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế mà còn có vai trò quan trọng trong việc gìn giữ những giá trị văn hoá truyền thống. Để bảo tồn và tìm giải pháp phát triển làng nghề là nội dung được các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý, các nghệ nhân và bạn bè quốc tế đưa ra trong các

phiên thảo luận tại "Hội thảo quốc tế bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam". Theo ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn - Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế (Bộ Nông nghiệp & PTNT), "tích hợp đa giá trị" là một trong những cụm từ khóa của Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, câu chuyện làng nghề ngày càng quan trọng vì tại đây không chỉ có sản phẩm thô được bán ra mà còn có những sản phẩm trải qua sơ chế, chế biến, những sản phẩm trải qua bàn tay tài hoa của thợ thủ công, kết tinh giá trị về văn hóa, truyền thống, môi trường của các làng nghề.

Tham luận tại "Hội thảo quốc tế bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam", ông Tạ Văn Tường - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội cho biết: Thành phố Hà Nội hiện có 1.350 làng nghề và làng có nghề, chiếm 56% tổng số làng nghề trong cả nước. Mỗi làng nghề của Hà Nội mang một bản sắc riêng, tạo ra những sản phẩm độc đáo, tinh xảo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Các sản phẩm làng nghề đa dạng, nhiều chủng loại; một số sản phẩm làng nghề thế mạnh có thể cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Sản phẩm làng nghề tại Hà Nội đã được xuất khẩu sang trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ. Nhận thức giá trị sâu sắc của làng nghề và nghề truyền thống, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU về Phát triển công nghiệp văn hoá trên địa bàn Thủ đô, trong đó khẳng định ưu tiên phát triển nghề và sản phẩm nghề thủ công truyền thống. Hà Nội đã ban hành quy hoạch phát triển nghề, làng nghề đến 2025 và định hướng đến năm 2030; đồng thời có nhiều cơ chế, chính sách phù hợp để bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn Thủ đô.

"Mỗi làng nghề đều mang một bản sắc riêng, tạo ra những sản phẩm độc đáo, tinh xảo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Các sản phẩm của làng nghề đa dạng, nhiều chủng loại, đa số mẫu mã đẹp, chất lượng tốt, một số có thể mạnh cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, như: sản phẩm may mặc; sản phẩm gốm sứ; sản phẩm dệt và thêu, ren truyền thống; đồ gỗ phục vụ tiêu dùng và xây dựng, sản phẩm cơ khí, chế biến nông sản thực phẩm (bánh, bún, kẹo, giò

chả, bánh chưng, chè..." ông Tạ Văn Tường - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội nói.

Trong khuôn khổ Festival Bảo tồn và Phát triển Làng nghề Việt Nam năm 2023, Ban tổ chức cũng đã tôn vinh 45 tác phẩm đạt giải của Hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam năm 2023 trong đó gồm: 5 giải A; 10 giải B; 15 giải C và 15 giải khuyến khích của Hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam năm 2023. Đây là 45 tác phẩm xuất sắc được lựa chọn từ 400 sản phẩm tham dự của 196 tác giả đến từ các địa phương, trong đó Thành phố Hà Nội có 255 sản phẩm.

Festival Bảo tồn và Phát triển Làng nghề Việt Nam năm 2023 được tổ chức thành công đã để

lại nhiều ấn tượng đẹp trong làng du khách trong và ngoài nước. Thông qua Festival đã tạo môi trường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, kiến thức sản xuất kinh doanh sản phẩm làng nghề, tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi, người lao động trong các làng nghề; quảng bá, giới thiệu các làng nghề, phố nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Hà Nội và trên cả nước. Festival cũng nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu của làng nghề Việt Nam tới bạn bè quốc tế, thúc đẩy tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm, phát triển du lịch, thể hiện dòng chảy văn hóa Việt Nam thông qua sự phát triển của các làng nghề./.

Nguyễn Văn

TUẦN HÀNG TƯ VẤN, GIỚI THIỆU SẢN PHẨM OCOP, LÀNG NGHỀ TẠI HUYỆN THANH TRÌ



Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa tổ chức tuần hàng tư vấn, giới thiệu và xúc tiến tiêu thụ sản phẩm OCOP, làng nghề, nông sản thực phẩm an toàn thành phố năm 2023 trên địa bàn huyện Thanh Trì.

Tham gia tuần hàng có 70 gian hàng với trên 1.000 sản phẩm OCOP là đặc sản vùng miền của TP. Hà Nội và 19 tỉnh, thành khác như: Lào Cai, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Quảng Ninh, Hưng Yên, Thái Nguyên, Sơn La, Cà Mau, Cao Bằng, Bắc Giang, Hòa Bình, Hà Nam, Tuyên Quang, Quảng Nam, Hà Giang, Bình Thuận, Đắk Lắk, Phú Thọ, Thanh Hóa, Lào Cai...

Riêng thành phố Hà Nội có 24 gian hàng với trên 200 sản phẩm OCOP, nông sản an toàn, tỉnh Lào Cai có 10 gian hàng với trên 100 sản phẩm trưng bày tại tuần hàng, góp phần đa dạng sản phẩm hàng hóa trong lĩnh vực nông nghiệp.

Phó Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì

Nguyễn Văn Hưng cho biết: Tham gia tuần hàng lần này, huyện Thanh Trì cũng giới thiệu đến người dân và du khách các sản phẩm OCOP, làng nghề tiêu biểu của huyện như: Sản phẩm nông sản, thực phẩm công nghệ cao xã Yên Mỹ, sản phẩm đúc đồng xã Đại Áng... Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội tổ chức tuần hàng tư vấn, giới thiệu và xúc tiến tiêu thụ sản phẩm OCOP, làng nghề, nông sản thực phẩm an toàn năm 2023 tại huyện Thanh Trì là cơ hội để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá và giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn huyện, góp phần tạo điều kiện để huyện thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế.

Tuần hàng lần này có ý nghĩa quan trọng, là cơ hội giúp các chủ thể OCOP của Hà Nội và các tỉnh, thành trên cả nước giao lưu, kết nối giao thương, quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, nhằm không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực chủ thể OCOP. Việc tổ chức sự kiện giới thiệu sản phẩm OCOP, nông sản tại huyện Thanh Trì cũng mang đến cho người tiêu dùng địa phương có cơ hội tiếp cận nhiều sản phẩm có chất lượng với giá cả ưu đãi, qua đó góp phần giới thiệu hình ảnh của huyện đến với người dân và du khách trên địa bàn Hà Nội./.

Nguyễn Văn

HỘI NGHỊ KẾT NỐI THỨC ĐẨY XUẤT KHẨU SẢN PHẨM NÔNG SẢN NĂM 2023



Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phối hợp với Cục Chất lượng chế biến và phát triển thị trường, Văn phòng thông báo và điểm hỏi đáp quốc gia về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật SPS Việt Nam (Bộ Nông nghiệp & PTNT) tổ chức Hội nghị kết nối thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm nông sản năm 2023.

Với sản lượng hàng năm trên 700 nghìn tấn rau, củ; trên 1 triệu tấn lương thực; đàn lợn 1,4 triệu con, đàn gia cầm đạt 40 triệu con (đứng đầu cả nước)... trong những năm qua, thành phố tiếp tục đẩy mạnh các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung nhằm tạo nguồn nguyên liệu lớn, phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu: 35 vùng lúa, 104 vùng rau, 56 vùng cây ăn quả, 66 vùng nuôi trồng thủy sản, 162 vùng chăn nuôi trọng điểm, tập trung.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 13.474 cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản, 1.421 hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể thực hiện sơ chế, chế biến, bảo quản để phục vụ tiêu dùng ở địa phương. Trong 9 tháng năm 2023, xuất khẩu nông, lâm sản của Hà Nội đạt 1.345 triệu USD, trong đó, hàng nông sản đạt 777 triệu USD, tăng 22,9% so với cùng kỳ.

Phần lớn doanh nghiệp xuất khẩu của Hà Nội đặt trụ sở trên địa bàn và có tổ chức sản xuất, thu mua nguyên liệu của các tỉnh. Vì vậy, nội dung Chương trình phối hợp “Bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản giao thương giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước giai đoạn 2021 - 2025” nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng sản phẩm, quy mô các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

của Hà Nội và các tỉnh, thành phố theo chuẩn mực quốc tế, phục vụ tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu. Thị trường xuất khẩu nông sản chủ yếu là châu Âu, Mỹ, châu Á...

Để kiểm soát chất lượng nông, lâm, thủy sản trên địa bàn, các đơn vị ngành Nông nghiệp tăng cường hoạt động giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm. Trong 11 tháng năm 2023 đã lấy 1.984 mẫu các sản phẩm, trong đó có 306 mẫu có nguồn gốc từ các tỉnh, thành phố, kết quả 94% mẫu đạt tiêu chuẩn. Đối với các mẫu không đạt, Hà Nội đã thông báo, cảnh báo kịp thời để truy xuất nguồn gốc, xác định nguyên nhân và có giải pháp khắc phục nhằm bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm...

Phát biểu tại hội nghị, Phó Cục trưởng Cục Chất lượng chế biến và phát triển thị trường (Bộ Nông nghiệp & PTNT) Phạm Văn Duy nhấn mạnh, các địa phương cần tăng cường quản lý mã số vùng sản xuất; quy định kiểm dịch, quy trình kiểm soát nhập khẩu của các thị trường nhằm thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu. Cùng với đó, các địa phương tăng cường tập huấn cho cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản về quy định bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, kiểm soát thực phẩm xuất, nhập khẩu; tuyên truyền về các hiệp định FTA, EVFTA, CTPP, các rào cản thị trường nước ngoài... nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường xuất khẩu.

Cũng tại Hội nghị, đã diễn ra lễ ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác tiêu thụ sản phẩm phục vụ xuất khẩu giữa Công ty TNHH phát triển nông nghiệp và tư vấn môi trường (Hà Nội) và Công ty TNHH Quế Tiến Hồng (huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái) về tiêu thụ, xuất khẩu quế; Công ty TNHH Mian Global CN Hà Nội và hộ kinh doanh thu mua sản phẩm quế Bàn Thị Phấn (huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái); Hội thu mua hoa nhài Phù Lỗ (gồm 10 công ty xuất khẩu chè) với HTX dịch vụ Nông nghiệp và kinh doanh tổng hợp Phù Lỗ (cung cấp hoa nhài) cho sản phẩm chè ướp hoa nhài xuất khẩu Đài Loan./.

Nguyễn Văn

KỸ THUẬT NUÔI LỢN RỪNG NHANH THUẦN CHO NĂNG SUẤT CAO



Trong mấy năm gần đây, mô hình nuôi lợn rừng thịt và sinh sản đang nở rộ ở nhiều vùng miền trên cả nước. Thịt lợn rừng thơm ngon rất đặc trưng, nhiều nạc, ít mỡ, hàm lượng cholesterol thấp, dai và chắc nên rất được người tiêu dùng ưa chuộng.

So với nhiều giống lợn thịt khác thì thịt lợn rừng hiện nay được ưa chuộng hơn và có giá cao cũng như ổn định hơn rất nhiều. Để giúp bà con thuận lợi hơn trong việc chăn nuôi, sau đây chúng tôi sẽ giới thiệu cho bà con mô hình và kỹ thuật nuôi lợn rừng sao cho nhanh thuần và đạt năng suất cao nhất.

1. Đặc điểm của lợn rừng

Để nhận biết được lợn rừng và có kỹ thuật nuôi lợn rừng, chăm sóc đàn lợn tốt hơn thì bà con cần nắm bắt được đặc tính của chúng. Lợn rừng thuần hóa gồm 2 nhóm giống: Giống lợn rừng mặt dài và giống lợn rừng mặt ngắn. Lợn rừng có thân hình nhỏ gọn, cân đối, chúng di chuyển nhanh nhẹn, một chân lông bao giờ cũng có 3 ngón, lông mọc theo sống lưng.

Mỗi năm lợn rừng thường đẻ 2 lứa và mỗi lứa từ 8 đến 12 con. Thời gian mang thai của lợn rừng trung bình tầm 4 tháng. Lợn mới sinh có trọng lượng khoảng 0,5 - 0,8kg/con.

Lợn rừng là giống rất dễ nuôi, có sức sống tốt, thời gian nuôi ngắn, sinh sản tốt. Đặc biệt chi phí đầu tư nuôi lợn rừng không lớn, tiêu tốn ít thức ăn. Một con lợn rừng trưởng thành có thể trọng 30 - 40kg đối với con cái và 55 - 70kg đối với con đực.

2. Kỹ thuật nuôi lợn rừng thịt

2.1. Chuồng trại

Khi làm chuồng nuôi lợn rừng cần chọn chỗ đất cao và thoát nước tốt vì lợn rừng sống trên đất khô quen rồi. Bà con lưu ý nên chọn nơi có nguồn nước sạch, xa khu dân cư xe cộ đi lại. Bởi lợn rừng vẫn còn giữ bản năng hoang dã, luôn cảnh giác và bỏ chạy khi có tiếng động lớn hoặc gặp người hay các động vật lạ khác.

Hiện nay lợn rừng được nuôi chủ yếu theo mô hình bán hoang dã để vừa dễ quản lý nhưng vẫn đảm bảo không gian vận động để giữ hương vị đặc trưng của lợn rừng hoang dã. Đây cũng chính là điểm mấu chốt trong kỹ thuật nuôi lợn rừng được hiệu quả.

2.2. Các giai đoạn chăm sóc lợn rừng

Gồm có 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: nuôi tập trung để tăng trưởng. Sau khi lợn đạt đến trọng lượng như ý thì chuyển qua giai đoạn 2.

Giai đoạn 2: nuôi lợn kiểu thả rông. Mục đích để lợn vận động nhiều, tiêu hao mỡ và làm thịt săn chắc hơn. Khi nuôi qua giai đoạn 2, cần chuẩn bị vườn có rào chắn xung quanh, đảm bảo đủ nước và không gian để lợn hoạt động. Đối với lợn nái nuôi sinh sản thì chỉ nuôi nhốt, không có giai đoạn thả rông.

Cần chú ý tăng cường thức ăn thô như cây chuối, thân cây ngô, rau củ các loại. Trong khẩu phần ăn hàng ngày cũng nên bổ sung thêm cây thuốc nam như: cây nhọ nồi, khổ sâm, cỏ voi,... để tránh tiêu chảy và tăng sức đề kháng cho lợn.

Ngoài ra, chế độ dinh dưỡng phải đảm bảo đủ lượng tinh bột cần thiết để lợn có đủ năng lượng hoạt động. Nguồn tinh bột chủ yếu từ: cám gạo, sắn, bắp bên cạnh các loại thức ăn bổ sung đậm như: đậu tương, đậu thiều, cá khô, vitamin.

Cần đảm bảo thức ăn sạch, không bị ẩm mốc. Với một số dạng thực phẩm khó tiêu, có thể sơ chế trước để lợn dễ tiêu hóa.

3. Kỹ thuật nuôi lợn rừng sinh sản

Chế độ dinh dưỡng và chăm sóc lợn mẹ trong

thời kỳ sinh sản đóng vai trò rất quan trọng để có được chất lượng đàn lợn con tốt nhất.

3.1. Dinh dưỡng

Đối với lợn rừng trong giai đoạn động dục và mang thai, cần bổ sung nhiều chất dinh dưỡng, môi trường sống sạch sẽ, nguồn nước trong mát để đảm bảo sức khỏe cho đàn lợn.

Khi lợn nái sung mãn, mỗi kỳ động dục sẽ có nhiều trứng rụng, dẫn đến lứa đẻ được nhiều con hơn (từ 7 - 15 con trở lên). Ngược lại, lợn con sinh ra ít hơn và sức khỏe cũng yếu hơn.

3.2. Phát hiện động dục

Khi lợn rừng đến giai đoạn sinh sản thì lợn dũi chặt sẽ những lần động dục. Bà con không nên phối giống ngay ở lần động dục đầu tiên và lần thứ hai. Bắt đầu đến đợt động dục thứ ba thì mới cho phối giống nhằm tăng mức độ rụng trứng và thụ thai.

Lợn rừng động dục từ 2 - 3 ngày, thường là 3 ngày. Âm hộ lợn sẽ sưng đỏ, cửa âm hộ có nhiều dịch nhờn loãng trong ngày đầu của đợt động dục. Lợn hay nhảy lên lưng lợn khác và có phản xạ giao phối như con đực, khi có lợn đực hoặc mùi lợn đực thì con cái mới kêu rên thành tiếng... Lúc này, nên cho 1 con lợn đực vào trong chuồng lợn nái để giao phối.

Thời gian phát hiện động dục là yếu tố quan trọng bậc nhất ảnh hưởng đến tỉ lệ thụ thai. Thông thường sẽ cho lợn đực phối giống trực tiếp vào ngày thứ 2 kể từ khi phát hiện động dục.

3.3. Phát hiện có chửa

Sau 18 cho đến 25 ngày sau khi phối giống, lợn nái mà không có biểu hiện động dục trở lại thì 90% con lợn nái đó đã có chửa. Lúc này bà con cần quan tâm đến chế độ dinh dưỡng cho chúng.

3.4. Chế độ dinh dưỡng cho lợn nái khi mang thai

Giai đoạn lợn nái chửa kỳ 1 (02 tháng đầu)

Nuôi bò thâm canh là phương thức nuôi nhốt tại chuồng, phù hợp những địa phương có không gian hạn chế, với ưu điểm là kiểm soát được nguồn thức ăn nên tăng khả năng tăng trọng và kiểm soát bệnh tốt hơn.

Chuồng trại

Chuồng trại cần phải thuận tiện cho

Thức ăn:

Cám trộn (cám ngô, cám mì): 0,8kg/ngày.

Cám công nghiệp 967: 0,4kg/ngày.

Rau xanh (rau muống, rau khoai lang, cỏ voi, ...): cho ăn thoải mái.

Chế độ cho ăn:

- Thức ăn tinh: 3 bữa/ngày.

Sáng (7h - 8h): 0,3kg cám trộn + 0,2kg cám công nghiệp 967.

Trưa (12h - 13h): 0,25kg cám trộn + 0,1kg cám công nghiệp 967.

Chiều (17h - 18h): 0,25kg cám trộn + 0,1kg cám công nghiệp 967.

- Thức ăn thô xanh: 2 bữa/ngày.

Sáng (10h): Ăn thoải mái.

Chiều (15h - 16h): Ăn thoải mái.

Giai đoạn lợn nái chửa kỳ 2 (từ tháng thứ 3 đến khi đẻ)

Thức ăn:

Cám trộn (cám ngô, cám mì): 0,9kg/ngày.

Cám công nghiệp 967: 0,4kg/ngày.

Rau xanh (rau muống, rau khoai lang, cỏ voi, ...): cho ăn thoải mái.

Chế độ cho ăn:

- Thức ăn tinh: 3 bữa/ngày.

Sáng (7h - 8h): 0,3kg cám trộn + 0,2kg cám công nghiệp 967.

Trưa (12h - 13h): 0,3 kg cám trộn + 0,1kg cám công nghiệp 967.

Chiều (17h - 18h): 0,3kg cám trộn + 0,1kg cám công nghiệp 967.

- Thức ăn thô xanh: 2 bữa/ngày.

Sáng (10h): Ăn thoải mái.

Chiều (15h - 16h): Ăn thoải mái.

Trước khi lợn đẻ từ 1 cho đến 2 ngày cần giảm đi một nửa lượng thức ăn tinh bột và cám công nghiệp và giảm 50% rau xanh./.

TX (Theo Cổng Thông tin thương hiệu vùng miền)

KỸ THUẬT NUÔI BÒ THÂM CANH

quá trình vệ sinh cũng như chăm sóc, nuôi dưỡng bò.

Chuồng được xây dựng ở khu đất cao ráo, thoáng mát, cuối hướng gió, thoát nước, tốt nhất là xa nhà ở, xa khu dân cư. Khi điều kiện chật chội thì cần bố trí hợp lý để có thể làm vệ sinh tốt được.

Chuồng nuôi thâm canh có diện tích 8m²/con, diện tích sân chơi, vận động 20m²/con, nền chuồng được láng bằng xi măng.



Đối với điều kiện khí hậu nóng ẩm ở nước ta, tốt nhất là xây chuồng theo hướng Nam hoặc Đông Nam. Tuy nhiên, phải tùy thuộc vào địa hình, vị trí cụ thể và chế độ tiểu khí hậu của từng vùng mà xác định hướng chuồng thích hợp.

Cần có máng ăn, máng uống tại chuồng và chủ động cung cấp nước uống đầy đủ cho bò, chiều cao của máng từ 15 - 25cm, chiều rộng 35 - 40cm.

Có hố chứa và ủ phân bố trí ở cuối chuồng hoặc xây công trình khí sinh học để xử lý phân thải. Cần có rãnh thoát nước phía sau chuồng để tập trung nước thải vào hầm biogas hoặc hố gas, độ dốc đảm bảo khoảng 5 - 8%.

Xung quanh chuồng nên trồng cây bóng mát.

Chọn giống

Đối với bò thịt: Chọn bò lai F1 (50% máu ngoại) trở lên, tốt nhất là bò đực lai F2 (75% máu Zebu) hoặc F1 (BBB x lai Zebu), kết cấu ngoại hình rắn chắc, u vai (bướu), yếm và rốn phát triển, tai to, mõng rộng, vai nở, ngực sâu, 4 chân thẳng to. Đối với bò loại thải nuôi thịt nên chọn con có bộ khung xương to.

Đối với bò sinh sản: Chọn bò lai F1 trở lên, có ngoại hình đẹp, sức khỏe tốt, tầm vóc lớn (bò địa phương phải có trọng lượng từ 160kg trở lên), đầu và cổ phải thanh nhẹ, cân đối, ngực sâu rộng và nở nang, lưng dài rộng, bụng to tròn, có hàm răng đều đặn, trắng bóng, mõng nở. Bầu vú phát triển và phân bố đều đặn, bò đực dục lần đầu khoảng 18 - 21 tháng tuổi. Khoảng cách giữa 2 lứa đẻ ngắn (mỗi năm 1 lứa).

Thức ăn

Thức ăn thô xanh: Cỏ tự nhiên và cỏ trồng như cỏ Voi, Ghinê, VA06... Ngoài ra, nên tận dụng phụ phẩm nông nghiệp như thân cây ngô, mía, lạc để nuôi bò.

Ngoài ra, người nuôi cần dự trữ nguồn phụ phẩm sẵn có như rơm lúa, thân đậu phộng, thân cây bắp, vỏ khoai mì, rỉ mật... để bổ sung khoáng cho đàn bò, có thể sản xuất khối đá liếm theo sự tư vấn của các chuyên gia. Đồng thời, đàn bò cũng cần sử dụng cám hỗn hợp mua sẵn từ nhà máy hoặc tự sản xuất.

Chăm sóc

Mô hình thâm canh được nuôi hoàn toàn tại chuồng bằng thức ăn tự cung cấp sau khi đã được chế biến, thời gian vận động trong khuôn viên chăn nuôi của đàn bò vào buổi sáng 2 giờ/ngày, đối với mùa đông 9 - 10 giờ sáng, đối với mùa hè 7 giờ 30 phút đến 8 giờ 30 phút sáng.

Cung cấp thức ăn tinh cho bò ăn hết khẩu phần trước khi cho ăn thức ăn thô xanh ngày 2 lần, nước uống tự do bằng máng uống được vệ sinh sạch sẽ.

Theo dõi, ghi chép đầy đủ các biến động của đàn bò để có biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp với đàn bò.

Vệ sinh phòng bệnh

Thức ăn cho bò phải sạch, không thối, chua, mốc, không lẫn các tạp chất như đinh, dây kẽm sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của bò. Khi bắt đầu mùa mưa, cần chú ý bò dễ bị chướng hơi do ăn nhiều cỏ non. Nước uống cho bò phải sạch sẽ. Tốt nhất là cho uống nước giếng khoan.

Bò cần được tắm chải thường xuyên để da bài tiết tốt. Kiểm tra tình trạng ve để xử lý cũng như tình trạng móng ở rùng cũng như ở chuồng trại.

Chuồng trại cần được giữ khô ráo, sạch sẽ.

Định kỳ 2 tuần 1 lần phun tiêu độc khu vực chuồng trại bằng hóa chất diệt khuẩn Benkocid, tẩy ký sinh trùng 2 lần/năm.

Tiêm phòng là cách gây miễn dịch chủ động cho bò bằng các loại vaccine. Đây là biện pháp tiết kiệm nhất, hiệu quả nhất để bảo vệ sức khỏe cho đàn bò. Đặc biệt là phải tiêm phòng các bệnh theo đúng pháp lệnh thú y./.

NT (Theo Nguoichannuoi.com.vn)

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 21 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày

Chiều tối và đêm ngày 23/11, không khí lạnh được tăng cường, sau đó có cường độ ổn định và suy yếu dần. Khoảng ngày 28/11, không khí lạnh được tăng cường trở lại.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng

Ngày 21 - 22/11: Mây thay đổi đến ít mây, không mưa, ngày nắng. Gió Đông bắc cấp 2, đêm và sáng trời rét.

Ngày 23 - 24/11 và ngày 28/11, nhiều mây có mưa, mưa nhỏ rải rác, gió Đông bắc cấp 2 - 3,

ngày 24/11 trời rét.

Những ngày khác, nhiều mây, không mưa, trưa chiều giảm mây trời nắng. Gió Đông bắc cấp 2 - 3, đêm và sáng trời rét.

Nhiệt độ trung bình: 21.0 - 22.0°C.

Nhiệt độ cao nhất: 28 - 30°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 14 - 16°C.

Lượng mưa phổ biến: < 5mm.

Độ ẩm trung bình: 78 - 83%.

Tổng số giờ nắng: 20 - 30 giờ./.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

PHÒNG, CHỐNG ĐÓI, RÉT VÀ DỊCH BỆNH CHO VẬT NUÔI

Theo thông tin của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, mùa đông năm 2023 - 2024, không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu hơn trung bình nhiều năm; rét đậm, rét hại có thể xuất hiện muộn và số ngày rét đậm, rét hại có xu hướng thấp hơn so với trung bình nhiều năm. Tuy nhiên, trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, việc xuất hiện những ngày giá rét kỷ lục ở một số khu vực trong mùa Đông năm nay vẫn có thể xảy ra. Bên cạnh đó, dịp cuối năm nhu cầu vận chuyển, tiêu thụ động vật - sản phẩm động vật tăng cao; diễn biến dịch bệnh phức tạp trên địa bàn cả nước.

Để chủ động phòng chống đói, rét cho đàn vật nuôi, giảm thiểu tối đa thiệt hại gây nên bởi tác động của thời tiết khí hậu. Ngày 13/11/2023, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã ban hành văn bản số 3801/SNN-CNTY về việc triển khai các biện pháp phòng chống đói, rét cho vật nuôi. Theo đó, người chăn nuôi cần quan tâm và thực hiện tốt những giải pháp sau:

1. Về chuồng trại chăn nuôi: Cần gia cố chuồng trại cho vật nuôi trước khi vào vụ Đông Xuân để đảm bảo phòng chống rét. Chuồng nuôi đảm bảo che chắn và tránh được gió lùa trực tiếp vào chuồng. Nền chuồng đảm bảo luôn khô, ráo và phải có chất độn chuồng bằng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương như rơm, rạ, mùn cưa hoặc trấu khô. Thường xuyên giữ chuồng trại sạch sẽ, những ngày rét có kèm theo mưa

cần bổ sung thêm chất độn chuồng, đối với lợn hạn chế rửa chuồng để gia súc tăng khả năng chống rét.

Có thể sử dụng bóng điện công suất lớn để sưởi ấm chuồng nuôi hoặc đốt sưởi cho gia súc trong chuồng bằng trấu, mùn cưa, than củi... (chú ý thường xuyên theo dõi khi đốt sưởi, để xa dụng cụ đốt với vật liệu dễ cháy trong chuồng nuôi như bạt che, chất độn chuồng, các thanh che chắn bằng vật liệu dễ cháy...).

2. Chế độ làm việc và chăn thả: Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết, thông báo của cơ quan chính quyền địa phương để có kế hoạch cụ thể cho đàn gia súc. Đối với những hộ chăn thả gia súc trong rừng phải thực hiện việc di chuyển đàn vật nuôi về nhốt tại chuồng hoặc đến những nơi kín gió, có đủ điều kiện đảm bảo cho đàn gia súc tránh rét. Người chăn nuôi trâu, bò ở miền núi có thể di chuyển đàn vật nuôi từ vùng cao xuống vùng thấp để tránh rét cho vật nuôi.

Không chăn thả, không cho trâu, bò làm việc khi xảy ra rét đậm, rét hại (khi nhiệt độ xuống $\leq 12^{\circ}\text{C}$); áp dụng chế độ chăn thả muộn, về sớm. Nhiệt độ quá lạnh sẽ làm giảm sức đề kháng của vật nuôi nhất là đối với gia súc già yếu, gia súc non. Do vậy, khi rét đậm, rét hại phải nhốt gia súc tại chuồng để tiện chăm sóc, quản lý và không tắm cho gia súc.

3. Chăm sóc và nuôi dưỡng: Trong chăn nuôi, thức ăn có vai trò quan trọng cho sự sinh trưởng

và phát triển của vật nuôi. Chủ động dự trữ, bảo quản thức ăn thô xanh (phụ phẩm nông nghiệp hoặc ủ chua thức ăn xanh), cũng như thức ăn tinh cho gia súc để đảm bảo đủ thức ăn cho gia súc trong vụ Đông - Xuân. Việc cung cấp đủ thức ăn những ngày giá, rét cho vật nuôi giúp chúng sinh nhiều năng lượng để chống rét tốt hơn.

Đối với trâu, bò: Tăng cường chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp đối với trâu, bò già, yếu, gia súc non để tăng cường phòng chống rét và dịch bệnh. Sử dụng nguồn thức ăn tự nhiên có sẵn (cỏ xanh, cỏ ủ hoặc rơm khô, rơm ủ ure...) và cung cấp với định mức bằng 10% trọng lượng cơ thể ví dụ như trâu bò 300kg thì cho ăn 30kg cỏ xanh hoặc cỏ ủ...; đồng thời bổ sung thêm thức ăn tinh như bột ngô, bột sắn, cám gạo... (khoảng 0.5 - 1kg/con/ngày). Cung cấp đủ nước uống cho trâu bò hàng ngày khi nuôi nhốt trong chuồng những ngày rét đậm, rét hại; có thể bổ sung cho trâu bò uống nước ấm có hoà muối với lượng khoảng 5g/100kg khối lượng cơ thể để tăng cường sức đề kháng. Ngoài ra, có thể cung cấp thức ăn xanh ủ chua cho trâu, bò (thân cây ngô, cỏ, rơm ủ...) với lượng 7 - 10kg/ngày nhằm nâng cao tỷ lệ tiêu hóa.

Đối với lợn: Khẩu phần ăn phải đảm bảo, đầy đủ chất dinh dưỡng (có thể cho ăn tự do, ăn các bữa trong ngày tùy vào loại thức ăn, phương thức nuôi). Bổ sung thêm vitamin, men tiêu hóa thường xuyên cho lợn. Cần sử dụng bóng úm, chuồng úm cho lợn con theo mẹ; cho lợn con tập ăn sớm để tăng khả năng tiêu hóa.

Đối với gia cầm: Trong những ngày rét đậm, rét hại, chủ động tăng lượng thức ăn, uống nước ấm và bổ sung một số loại vitamin, men tiêu hóa, chất điện giải nâng cao sức đề kháng cho gia cầm, đặc biệt là gà; Có mật độ nuôi hợp lý đối với gà đẻ: 6 - 8 con/m² ; gà thịt: 8 - 10 con/m² giúp cho gà điều chỉnh nhiệt độ cơ thể tốt hơn. Thực hiện tốt quy trình úm cho gà con; những ngày giá rét không thả gia cầm ra vườn, đồi; thực hiện che chắn để tránh gió lùa trong chuồng.

4. Phòng bệnh cho vật nuôi: Cần áp dụng quy trình chăn nuôi phù hợp tùy thuộc vào quy mô; thực hiện tẩy giun sán cho gia súc và các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn được quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BN-NPTNT ngày 31/5/2016, Thông tư số 24/2019/

TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 và Thông tư số 09/2021/TTBNNPTNT ngày 12/8/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

Ngoài các bệnh tiêm phòng bắt buộc theo quy định, khuyến cáo người chăn nuôi tiêm bổ sung các loại vacxin phòng bệnh khác cho đàn vật nuôi. Việc tiêm phòng vắc xin sẽ giúp bảo hộ cho đàn gia súc, gia cầm và duy trì mức kháng thể bảo hộ thường xuyên để phòng bệnh, nhằm giảm tối đa thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi và ngân sách Nhà nước do dịch bệnh gây ra.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại; hàng ngày cần theo dõi thường xuyên tình trạng sức khỏe của vật nuôi để có biện pháp xử lý hiệu quả khi vật nuôi có những biểu hiện bất thường do đói, rét hoặc bệnh dịch. Khi phát hiện bệnh trên vật nuôi cần báo ngay cho cơ quan thú y và chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

5. Các lưu ý: Những ngày rét đậm, rét hại có thể may áo cho trâu, bò bằng các loại chăn, áo cũ; bao tải gai hoặc các vật liệu khác tương tự cho trâu, bò. Diện tích may có thể che chắn tối đa cho phần lưng, vai, ngực và bụng cho trâu bò, đặc biệt là bê, nghé nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Những ngày quá rét, trâu bò thường hay xảy ra bệnh cước chân, biểu hiện thấy da chân trâu bò bị sưng phù, nứt nẻ, có hiện tượng xung huyết sờ thấy nóng. Trường hợp bệnh nặng lớp biểu bì ở chân có chảy dịch màu vàng, tạo vết loét, gây nhiễm trùng, nếu không điều trị kịp thời tổ chức dưới da bị hoại tử làm cho con vật bị què, nặng hơn trâu bò có thể kể phát các bệnh truyền nhiễm khác. Trường hợp trâu bò bị cước chân cần: Tăng cường giữ ấm cho trâu bò, giữ nền chuồng khô ráo, cho ăn uống đầy đủ thức ăn thô xanh, bổ sung thức ăn tinh muối khoáng, vitamin. Khi mới xuất hiện cước chân có thể dùng gừng giã nhỏ hoà với rượu để xoa bóp hàng ngày; đồng thời cho trâu bò vận động tại chuồng hoặc đi xung quang chuồng, quang nhà vào buổi trưa khi thời tiết ấm hơn để tăng cường tuần hoàn máu tại chân, tránh hiện tượng sưng phù bệnh càng thêm nặng. Khi bệnh nặng cần báo cán bộ thú y để điều trị bằng kháng sinh. Khi trâu bò bị đói rét do rét đậm, rét hại kéo

dài trên 10 ngày liên tục thì sức khỏe và sức đề kháng bị giảm dễ mắc bệnh, vì vậy trong thời gian này cần cho trâu bò ăn cháo gạo hoặc cháo cám nóng, bổ sung khoáng chất và các loại vitamin để nâng cao sức đề kháng. Xử lý

chất thải: Hàng ngày thu gom phân vào hố ủ, dẫn chất thải lỏng trực tiếp từ chuồng đến hố đựng bằng rãnh thoát và xử lý chất thải bằng hóa chất hoặc chế phẩm sinh học./.

Cần Xuân Minh - Chi cục CN và Thú y HN

TRIỂN KHAI QUYẾT LIỆT, ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang vừa ký Công điện số 1097/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn châu Phi.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp & PTNT, từ đầu năm đến nay, cả nước đã xuất hiện trên 530 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), buộc tiêu hủy trên 20.000 con lợn tại 44 tỉnh, thành phố.... Dịch bệnh đang có chiều hướng gia tăng từ tháng 8 trở lại đây tại nhiều tỉnh, thành phố, đặc biệt là tại các địa phương có tổng đàn lớn, ảnh hưởng tiêu cực đến ngành chăn nuôi lợn và bảo đảm nguồn cung thực phẩm.

Để phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh DTLCP kịp thời, hiệu quả, bảo đảm nguồn cung thịt lợn trong thời gian tới, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP theo đúng chỉ đạo của Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (trong đó có Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ) và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT, tập trung một số nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Trực tiếp chỉ đạo, huy động các nguồn lực của địa phương để tổ chức xử lý dứt điểm các ổ dịch, không để phát sinh ổ dịch mới; tổ chức xử lý tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh, lợn chết, chủ động triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp mua bán, vận chuyển lợn bệnh, vút xác lợn chết làm lây lan dịch bệnh, ô nhiễm môi trường;

b) Hướng dẫn người chăn nuôi tăng cường

áp dụng các biện pháp vệ sinh, sát trùng bằng vôi bột, hóa chất khu vực chuồng nuôi và khu vực xung quanh có nguy cơ cao; đẩy mạnh chăn nuôi an toàn sinh học, xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

c) Khẩn trương rà soát, tổ chức tiêm vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn lợn như (Lở mồm long móng, tai xanh, đặc biệt là vắc xin DTLCP cho đàn lợn thịt) tại các địa phương đã, đang có dịch, có nguy cơ cao bao gồm cả đàn lợn đã được tiêm vắc xin nhưng đã hết hoặc sắp hết thời gian miễn dịch, bảo đảm tỷ lệ đạt trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm vắc xin.

d) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp & PTNT, UBND các cấp thành lập các đoàn công tác tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; xây dựng các chuỗi, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu trên hệ thống báo cáo dịch bệnh động vật trực tuyến (VAHIS); xử lý nghiêm các trường hợp dấu dịch, chậm báo cáo làm lây lan dịch bệnh.

e) Tăng cường thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức về tính chất nguy hiểm của bệnh DTLCP, nguy cơ dịch bệnh tái phát, lây lan, các biện pháp phòng dịch bệnh và sử dụng vắc xin DTLCP cho đàn lợn thịt theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

2. Bộ Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương:

a) Tập trung chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc phòng, chống dịch bệnh DTLCP; chủ động giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, bảo đảm phát hiện sớm, cảnh báo và chỉ đạo xử lý triệt để ổ dịch, không để dịch bệnh lây lan diện rộng.

b) Chỉ đạo lực lượng thú y tại cơ sở bám sát địa bàn, chủ động hướng dẫn người chăn nuôi thường xuyên theo dõi đàn lợn, áp dụng các biện pháp an

toàn sinh học trong chăn nuôi; vệ sinh, tiêu độc khử trùng bằng vôi bột, hóa chất; đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

c) Tiếp tục chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế và các nước trong việc chia sẻ, hỗ trợ Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch bệnh, nghiên cứu, sản xuất vắc xin DTLCPC cho lợn nái, đực, giống,...

3. Bộ Công Thương chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng thú y, công an, thanh tra giao thông xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch trên thị trường nhằm ngăn chặn bệnh DTLCPC và các dịch bệnh động vật khác.

TƯ VẤN, HỎI ĐÁP

Câu hỏi: Gia đình tôi nuôi cá trắm cỏ nhưng gần đây tôi quan sát thấy cá có dấu hiệu bị tróc vảy đỏ (bị cả 2 bên vây), xuất huyết dưới da, cá bơi lờ đờ trên mặt nước. Tôi đã phát hiện được 3 ngày nhưng chưa biết nên sử dụng thuốc gì và phải điều trị như thế nào?

Trả lời: Cá trắm cỏ là loài cá nước ngọt được nuôi rộng rãi trên địa bàn cả nước nhờ khả năng thích ứng rộng với điều kiện môi trường. Nhiệt độ môi trường phù hợp để cá trắm cỏ phát triển tốt là khoảng 22 - 28°C, pH từ 5 - 6, lượng oxy hòa tan từ 3mg/lít nước trở lên. Chúng sống chủ yếu ở tầng nước giữa và đáy, nơi gần bờ có nhiều cỏ nước. Thức ăn chủ yếu của cá trắm cỏ là các loài thực vật như: cỏ nước, cỏ thân mềm, rong đuôi chó, rong tằm, bèo tấm,... Ngoài ra, trong quá trình nuôi người nuôi còn cho cá trắm ăn các loại thức ăn như: cám gạo, bột ngô, bột sắn,...

Với những dấu hiệu quan sát được trên cá trắm như: đen đầu, tróc vảy, đỏ thân,... thì đó là những dấu hiệu của bệnh đốm đỏ lở loét xuất huyết - một bệnh nguy hiểm xuất hiện phổ biến trên cá trắm cỏ.

Nguyên nhân gây bệnh đốm đỏ lở loét xuất huyết trên cá trắm cỏ và cách phòng trị bệnh

Thông thường, có 2 nguyên nhân chính gây bệnh cho cá trắm cỏ:

- Một là, do vi khuẩn. Phần lớn trường hợp cá trắm cỏ bị xuất huyết do vi khuẩn gây ra có thể chữa trị được;
- Hai là, do vi rút. Cá trắm cỏ bị xuất huyết do vi rút không thể chữa trị hiệu quả nên chỉ có thể phòng bệnh mà thôi;

Vậy, trong trường hợp này để tìm ra cách xử lý hiệu quả anh cần xác định đúng nguyên nhân gây

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương đẩy mạnh tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh DTLCPC để người dân không hoang mang, chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên ngành.

5. Các Bộ, ngành có liên quan và thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh DTLCPC theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động chỉ đạo các cơ quan chức năng chuyên ngành phối hợp để triển khai thực hiện các biện pháp quyết liệt nhằm phòng, chống bệnh DTLCPC./.

NT (TH)

bệnh. Bằng cách bắt một con cá đang nhiễm bệnh lâm sàng, bóc lớp da cá ra nếu thấy lớp da bị xuất huyết và bầm tím lại thì đó là cá bị bệnh do vi rút, ngược lại nếu bóc lớp da cá không thấy bị xuất huyết thì đó là biểu hiện của bệnh do vi khuẩn.

Cách chữa trị cá trắm bị xuất huyết do vi khuẩn gây ra

Trong phòng bệnh cũng như chữa bệnh cho cá trắm cỏ, điều cần làm trước tiên là khử trùng nước. Để khử trùng, anh có thể dùng các loại hóa chất như: thuốc tím, BKC, TCCA,... với liều lượng của nhà sản xuất và tạt đều lên mặt ao;

Sau khi khử trùng nước, cần tiến hành bổ sung nước sạch vào ao cá. Nước cấp vào ao nuôi phải là nước sạch và đã được xử lý trước đó, không dùng lại nước từ các ao lân cận hoặc nước lấy từ kênh rạch. Bổ sung thêm chế phẩm vi sinh để phân hủy mùn bã hữu cơ, xử lý xác tảo và phân hủy khí độc ở đáy ao;

Tạm ngưng cho cá trắm cỏ ăn trong vài ngày. Thái nhỏ lá su su, lá bí hoặc cỏ non cho vào chậu rồi cho thuốc tiên đặc vào, trộn đều rồi vớt ra phơi khoảng 30 phút cho khô. Sau đó cho cá ăn vào buổi tối. Trong trường hợp không mua được thuốc tiên đặc thì anh có thể sử dụng các loại thuốc kháng sinh với các hoạt chất như: Florphenicol, Rifamycin,... Lưu ý: khi sử dụng các loại thuốc đều phải cho cá ăn từ 5 - 7 ngày;

Cách phòng bệnh xuất huyết cho cá trắm cỏ

Để phòng bệnh, anh có thể dùng tỏi tươi giã nhỏ với liều lượng 500g/100kg cá trộn vào thức ăn và cho cá ăn liên tục trong 5 ngày. Ngoài ra, có thể bổ sung thêm Vitamin C để cá trắm tăng sức đề kháng, bệnh tật sẽ giảm đi.

Dùng nước vôi trong hòa tan với liều lượng 3kg/100m³ nước tạt đều khắp ao để khử trùng ao. Có thể bón thêm các chế phẩm sinh học để

❖ Gương sản xuất điển hình

HUYỆN BA VÌ TẬP TRUNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Xác định thủy sản là một trong những ngành mũi nhọn trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, huyện Ba Vì đã và đang từng bước khai thác hiệu quả tiềm năng mặt nước để tập trung chăn nuôi thủy sản theo hướng an toàn, bền vững. Đây cũng là cách làm để phát huy thế mạnh sẵn có của địa phương.

Theo thống kê của Phòng Kinh tế huyện Ba Vì, toàn huyện có 2.600 ha diện tích mặt nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, tập trung tại các xã: Cổ Đô, Vạn Thắng, Phú Đông, Cẩm Lĩnh, Đồng Thái, Phú Châu... Ngoài ra, nhiều hộ dân đã tận dụng 10.000m³ mặt nước trên sông Hồng, sông Đà để nuôi cá lồng bè.

Nhờ tích cực đổi mới, đa dạng hình thức và đổi tượng nuôi, nên các hộ chăn nuôi thủy sản trên địa bàn huyện đã gia tăng sản lượng, nâng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích. Nhiều hộ đã nuôi trồng thủy sản theo mô hình khép kín, đầu tư công nghệ cao, không sử dụng kháng sinh... tạo ra sản phẩm chất lượng, giá trị kinh tế cao hơn so với nuôi theo phương pháp truyền thống.

Ông Đỗ Văn Sim, ở thôn Mai Trai (xã Vạn Thắng) đang nuôi các loại cá trắm, chép, trôi, lăng... trên diện tích 30 ha, thuộc các khu đồng: Gò Bụt, Gò Vạc, Gò Ngà, Gò Mây.

"Gia đình tôi nuôi cá theo tiêu chuẩn VietGAP và đang hoàn thiện các thủ tục để được cơ quan chức năng cấp chứng nhận. Doanh thu từ trang trại nuôi cá đạt hơn 6 tỷ đồng/năm", ông Sim nói. Theo Phó Chủ tịch UBND xã Vạn Thắng Hoàng Văn Thành, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản tập trung của xã là hơn 90 ha, nằm trong vùng quy hoạch 300 ha. Số diện tích còn lại là 1 vụ lúa, 1 vụ cá. Doanh thu từ nuôi trồng thủy sản đã và đang góp phần tăng nguồn thu cho xã, giúp nâng cao thu nhập bình quân chung toàn xã lên 74 triệu đồng/người/năm.

Cũng quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản rộng 120 ha của cả 5 thôn, xã Cổ Đô hiện có 145 hộ nuôi thả cá ở vùng đồng và hơn chục hộ làm mô hình lồng bè trên sông Hồng. Cán bộ thú y xã Cổ Đô Nguyễn Thị Thanh Thủy cho biết, đa số các hộ đầu tư khoa học, kỹ thuật, chăn nuôi cá theo

phân hủy chất hữu cơ và xử lý khí độc trong ao nuôi cá trắm./.

TX (Theo thuvien.mard.gov.vn)

hướng vi sinh, an toàn, VietGAP. Điển hình như gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết ở thôn Vu Chu, nuôi thả cá trên diện tích 7.000m², đang thí điểm thực hiện mô hình chăn nuôi tiêu chuẩn VietGAP, với sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Hà Nội. Tương tự, gia đình ông Nguyễn Việt Liêm, cũng ở thôn Vu Chu có trang trại chăn nuôi cá, trồng cây ăn quả trên diện tích 1 ha; từ đầu tháng 7/2023 được Trung tâm Khuyến nông Hà Nội hỗ trợ giống và 9 tấn thức ăn vi sinh để nuôi cá trong 3 tháng, gia đình đối ứng 50%; dự kiến đến tháng 2/2024, sẽ xuất bán cá thương phẩm. "Doanh thu từ trang trại của gia đình đạt bình quân hơn 400 triệu đồng/năm. Việc chăn nuôi theo hướng vi sinh, VietGAP, giúp cá thương phẩm chất lượng hơn, năng suất cao hơn. Chúng tôi mong được chính quyền và cơ quan chức năng huyện, thành phố hỗ trợ thêm về kỹ thuật chăm sóc, giúp kết nối tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm, để các hộ yên tâm đầu tư phát triển chăn nuôi thủy sản", ông Liêm chia sẻ thêm.

Với lợi thế nằm ven sông Hồng, xã Phú Châu hiện có 12 hộ đầu tư chăn nuôi cá lồng bè trên sông, với tổng diện tích 7 ha và gần chục hộ nuôi thả cá trong vùng đồng, diện tích 6 ha. Còn xã Đồng Thái có 30 hộ đầu tư nuôi trồng thủy sản trên tổng diện tích 60 ha, trong đó 6 hộ có diện tích nuôi trồng từ 1 ha trở lên, đã được cơ quan chức năng cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, cho doanh thu hàng trăm triệu đồng/hộ/năm.

Trao đổi về việc chăn nuôi thủy sản trong thời gian tới, Phó Chủ tịch UBND huyện Ba Vì Đỗ Quang Trung cho biết, huyện khuyến khích các địa phương phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hàng hóa, mô hình khép kín. Đồng thời, động viên, khuyến khích và hỗ trợ các hộ chăn nuôi tích cực đầu tư khoa học, công nghệ, thực hiện chăn nuôi an toàn, theo tiêu chuẩn VietGAP, không sử dụng kháng sinh, giúp bảo đảm chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh và đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Đây cũng là xu thế tất yếu, giúp ngành nuôi trồng thủy sản của huyện phát triển bền vững./.

NT (Theo Báo HNM)

Đối với các mặt hàng lương thực: Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), hiện giá gạo xuất khẩu 5% tằm ở mức 653 USD/tấn; giá gạo loại 25% tằm dao động quanh mức 638 USD/tấn. Thị trường gạo tẻ thường trong nước đang duy trì mức đi ngang. Tại Hà Nội, giá bán lẻ một số mặt hàng gạo phổ thông đang có giá bán như sau: Gạo tám Thái có giá từ 20.000 - 22.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 19.000 - 20.500đ/kg, gạo Bắc thơm giá từ 18.000 - 19.000đ/kg, gạo J02 có giá từ 17.000 - 18.500đ/kg; Gạo nếp cái hoa vàng có giá từ 30.000 - 33.000đ/kg; đối với giá bán lẻ các mặt hàng đậu, đỗ tiếp tục duy trì ổn định; đậu đen có giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, đậu xanh tách vỏ có 50.000 - 55.000đ/kg, lạc nhân giá phổ biến 60.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Tuần qua, giá lợn hơi xuất chuồng tại các tỉnh miền Bắc vẫn tiếp tục dao động, giá bán có ngày tăng song lại giảm. Tại Hà Nội giá lợn hơi đang dao động quanh mức từ 50.000 - 51.000đ/kg. Bên cạnh đó, mặt hàng thịt lợn bán lẻ tại các chợ dân sinh có giá phổ biến như sau: Thịt lợn móng sấn có giá từ 95.000 - 100.000đ/kg, thịt lợn ba chỉ giá từ 100.000 - 120.000đ/kg, xương sườn có giá 110.000đ/kg, thịt bò có giá bán ổn định từ 270.000 - 300.000đ/kg; lượng gà tiêu thụ dịp cuối năm tăng do nhu cầu liên hoan, giá gà ta tại các chợ cũng ghi nhận mức tăng nhẹ (khoảng 5.000đ/kg), hiện giá bán đang dao động từ 130.000 - 150.000đ/kg; vịt nguyên con làm sẵn có giá bán phổ biến từ 80.000 - 85.000đ/kg. Đối với các mặt hàng thủy

hải sản có giá bán dao động như sau: Cá chép giá từ 65.000 - 70.000đ/kg, cá trắm giá từ 70.000 - 75.000đ/kg, cá rô phi giá từ 45.000 - 50.000đ, ngao có giá 25.000 - 30.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Thời tiết đang khá thuận lợi cho diện tích rau vụ Đông phát triển, lượng rau xanh cung cấp về các chợ cũng đa dạng hơn, giá bán cũng giữ ổn định, cụ thể: Rau cải ngọt đang có giá từ 20.000 - 25.000đ/kg, rau cải mơn có giá 25.000 - 30.000đ/kg, rau ngót cuối vụ có giá từ 10.000 -12.000đ/mớ, rau mùng tơi có giá 8.000đ/mớ, cà chua có giá 25.000 - 30.000đ/kg, dưa chuột có giá 25.000đ/kg, bí đao có giá 15.000 - 18.000đ/kg, súp lơ xanh có giá từ 15.000 - 18.000đ/cây, su hào có giá từ 8.000 - 10.000đ/củ... Các mặt hàng trái cây có giá bán như sau: Cam sành có giá 45.000 - 50.000đ/kg, dưa hấu miền Nam giá 20.000đ/kg, xoài cát chu có giá 45.000 - 50.000đ/kg, lựu có giá 40.000 - 45.000đ/kg, quýt nhỏ có giá 35.000đ/kg, thanh long có giá 35.000 - 40.000đ/kg, ổi có giá 30.000đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Trên thị trường giá bán lẻ một số mặt hàng vật tư, phân bón duy trì ổn định như sau: Đạm Ure nội có giá bán dao động từ 15.000 - 16.000đ/kg, phân đạm Ninh Bình đang có giá dao động từ 12.500 - 13.500đ/kg; NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.000 - 6.500 đ/kg, Kali có giá phổ biến từ 16.500 - 17.500 đ/kg; lân Văn Điển có giá 6.000 - 6.500đ/kg, các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật duy trì ổn định,../.

NB (TH)

* **Thị trường thế giới:**

NHẬP KHẨU PHÂN BÓN 10 THÁNG NĂM 2023 TĂNG LƯỢNG, GIẢM KIM NGẠCH

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 10/2023, cả nước nhập khẩu 411.702 tấn phân bón, tương đương 141,63 triệu USD, giá trung bình 344 USD/tấn, giảm 12,6% về lượng, giảm 9,4% kim ngạch nhưng tăng 3,7% về giá so với tháng 9/2023.

Trong tháng 10/2023 nhập khẩu phân bón từ thị trường chủ đạo Trung Quốc giảm nhẹ 1,8% về lượng, nhưng tăng 5,5% kim ngạch và tăng 7,5% về giá so với tháng 9/2023, đạt 207.965 tấn, tương đương 75,25 triệu USD, giá 361,9 USD/tấn. So với tháng 10/2022 tăng 8,5% về lượng, nhưng giảm 9,7% kim ngạch và giảm 16,8% về giá. Nhập khẩu từ thị trường Nga tháng 10/2023 tiếp tục giảm 26,2%

về lượng, giảm 34,6% kim ngạch và giảm 11,4% về giá so với tháng 9/2023, đạt 5.948 tấn, tương đương trên 2,17 triệu USD, giá 364,4 USD/tấn.

Tính chung trong 10 tháng năm 2023, lượng phân bón nhập khẩu của cả nước đạt trên 3,36 triệu tấn, trị giá gần 1,14 tỷ USD, giá trung bình đạt 338 USD/tấn, tăng 21,3% về khối lượng, nhưng giảm 12,6% về kim ngạch và giảm 27,9% về giá so với 10 tháng năm 2022. Trung Quốc vẫn đứng đầu về thị trường cung cấp phân bón cho Việt Nam, chiếm 48,7% trong tổng lượng và chiếm 45,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước.../.

NT (Theo vinanet.vn)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐÀU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 11 năm 2023

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Tây Đắng - Ba Vì	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ- Sơn Tây	Chợ Văn Đình- Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Điền - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT- Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Lúa Khang Dân	Loại 1	10.5 00	11.500	10.500	10.000	10.000	10.000	11.000	10.000	10.000	10.000
2	Gạo Khang dân	Loại 1	14.500	15.500	14.500	14.500	15.000	14.000	15.500	14.500	14.000	14.500
3	Gạo bắc thơm	Loại 1	17.500	19.000	18.000	17.500	178.000	17.500	18.500	18.000	17.500	17.500
4	Gạo Xi 23	Loại 1	14.500	15.500	14.500	14.500	15.500	14.500	15.500	14.500	14.500	15.000
5	Gạo Điện Biên	Loại 1	19.500	21.000	20.000	19.000	19.500	19.000	21.000	20.000	19.000	19.500
6	Gạo Hải Hậu	Loại 1	19.000	20.000	19.000	19.000	19.500	19.000	20.500	19.500	19.000	19.500
7	Gạo tám Thái	Loại 1	20.000	21.000	20.000	19.500	20.000	19.500	21.000	20.500	19.500	20.500
8	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	30.000	32.000	30.000	30.000	30.000	30.000	33.000	30.000	30.000	30.000
9	Gạo nếp cẩm	Loại 1		35.000	33.000	35.000	35.000	36.000	35.000	35.000	34.000	35.000
10	Đậu tương	Loại 1	35.000	36.000		34.000	36.000	35.000	35.000			35.000
11	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	45.000	48.000	46.000	45.000	45.000	45.000	50.000	46.000	45.000	45.000
12	Lạc nhân	Loại 1	55.000	60.000	60.000	55.000	57.000	57.000	60.000	60.000	60.000	60.000
13	Đậu đen	Loại 1	60.000	60.000	60.000	58.000	60.000	57.000	65.000	60.000	58.000	57.000
14	Ngô hạt	Loại 1	10.500	11.000	11.000	11.000	10.500	10.500	10.500	11.000	10.500	11.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 11 năm 2023

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Ba Vì	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hòa	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Long Biên	Đông Anh	Gia Lâm
1	Đạm urê	Loại 1	15.500	16.500	15.500	15.500	15.600	15.000	16.000	15.500	15.500	15.500
2	NPK 5-10-3 Văn Điển	Loại 1	6.500	6.500	6.500	6.500	6.500	6.500	7.000	6.500	6.500	6.500
3	Ka li	Loại 1	16.500	17.500	17.000	17.000	16.500	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000
4	Lân Văn Điển	Loại 1	6.500	6.500	6.500	6.500	6.500	6.000	6.500	6.500	6.500	6.500
5	Lúa giống Khang dân	Loại 1	22.500		23.500	23.000	23.500	23.500	24.000	24.000		23.500
6	Lúa giống Thiên Ưu 8		35.000		36.000	38.000	35.000	36.000	36.000		36.000	35.000
7	Lúa giống Bắc thơm	Loại 1	28.000		28.000	28.000	29.000	29.000				
8	Lúa nếp 97	Loại 1	26.000		27.500	26.000	25.000	26.000	27.000			
9	Giống cây mít siêu sớm (cây)	Loại 1	45.000	55.000	50.000	50.000	65.000	55.000	65.000	55.000	50.000	55.000
10	Giống cây xoài (Cát, Đài Loan)(cây)	Loại 1	50.000	60.000	50.000	50.000	65.000	50.000	60.000	50.000	45.000	40.000
11	Giống cây na Thái (cây)	Loại 1		50.000	45.000	45.000	55.000	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000
12	Giống cây bưởi Diễn (cây)	Loại 1	40.000	45.000	40.000	50.000	55.000	40.000	45.000	45.000	40.000	40.000
13	Cây chanh tứ quý không hạt (cây)	Loại 1			40.000	45.000	45.000	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000
14	Ổ Đài Loan	Loại 1		45.000	45.000	60.000	50.000	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000
15	Nhãn chín muộn	Loại 1	40.000	50.000	45.000	50.000	45.000	40.000	45.000	45.000	45.000	45.000
16	Lợn giống siêu (7 - 8kg) (con)	Loại 1	1.150.000		1.150.000	1.100.000	1.100.000	1.100.000	1.100.000			
17	Vịt giống lai bơ (con)	Loại 1	14.000	12.000	12.000	12.000		12.500	12.500		12.500	12.500
18	Giống ngan Pháp (dục) (con)	Loại 1	16.000	15.000	15.500	16.000		16.000	16.000			16.500
19	Giống gà Mía (con)	Loại 1	14.000		10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
20	Giống gà ta lai (con)	Loại 1		10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 11 năm 2023

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Tây Đặng - Ba Vi	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vô- Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Thịt lợn mông sấn	Loại 1	90.000	95.000	95.000	90.000	95.000	90.000	100.000	95.000	95.000	90.000
2	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	100.000	110.000	100.000	100.000	100.000	100.000	110.000	110.000	100.000	100.000
3	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	115.000	120.000	115.000	110.000	110.000	110.000	120.000	115.000	110.000	110.000
4	Thịt bò thăn	Loại 1	260.000	280.000	270.000	260.000	275.000	260.000	280.000	280.000	270.000	260.000
5	Thịt bò mông	Loại 1	250.000	280.000	260.000	260.000	260.000	250.000	280.000	270.000	260.000	250.000
6	Gà ta hơi	Loại 1	125.000	140.000	130.000	125.000	130.000	120.000	140.000	140.000	130.000	130.000
7	Gà ta nguyên con làm sấn	Loại 1	140.000	150.000	150.000	140.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000
8	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	45.000	45.000	46.000	45.000	42.000	42.000				45.000
9	Gà CN nguyên con làm sấn	Loại 1	60.000	70.000	65.000	65.000	60.000	60.000	70.000	70.000	65.000	65.000
10	Vịt hơi	Loại 1	60.000	70.000	65.000	65.000	65.000	60.000	70.000	65.000	62.000	65.000
11	Vịt nguyên con làm sấn	Loại 1	75.000	80.000	80.000	80.000	80.000	75.000	80.000	80.000	80.000	75.000
12	Ngan hơi	Loại 1	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	75.000	85.000	80.000	76.000	80.000
13	Ngan nguyên con làm sấn	Loại 1	90.000	95.000	95.000	95.000	95.000	90.000	95.000	95.000	90.000	90.000
14	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	4.000	4.000	3.800	3.500	4.500	4.500	5.000	4.000	4.000	4.000
15	Trứng vịt (quả)	Loại 1	3.500	3.500	3.200	3.200	3.500	3.000	4.000	3.500	3.300	3.200
16	Cá chép >1kg	Loại 1	62.000	65.000	65.000	60.000	62.000	60.000	65.000	65.000	60.000	65.000
17	Cá trắm >2kg	Loại 1	65.000	75.000	65.000	60.000	65.000	65.000	75.000	70.000	70.000	65.000
18	Cá quả	Loại 1	110.000	130.000	120.000	120.000	130.000	160.000	160.000	130.000	110.000	130.000
19	Ngao	Loại 1	20.000	30.000	25.000	25.000	25.000	20.000	30.000	30.000	25.000	25.000
20	Tôm sú	Loại 1		750.000	750.000		650.000		650.000	650.000	580.000	600.000
21	Cua đồng	Loại 1	180.000	200.000	200.000	180.000	180.000	180.000	200.000	200.000	180.000	200.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐÀU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 11 năm 2023

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Tây Đặng - Ba Vi	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ- Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi - Thường Tín	Chợ Cầu - Diễn Từ Liên	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Cổ Bi - Gia Lâm
1	Cam sành	Loại 1	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	40.000	50.000	45.000	40.000	45.000
2	Dưa hấu Miền Nam	Loại 1	20.000	22.000	22.000	20.000	22.000	20.000	25.000	22.000	20.000	20.000
3	Lê	Loại 1	35.000	40.000	40.000	35.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	35.000
4	Xoài cát chu	Loại 1	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000	40.000	50.000	45.000	40.000	40.000
5	Lựu	Loại 1	40.000	45.000	40.000	35.000	40.000	35.000	45.000	40.000	40.000	40.000
6	Bưởi da xanh	Loại 1	55.000	60.000	55.000	55.000	55.000	55.000	65.000	60.000	60.000	55.000
7	Quýt Sài Gòn	Loại 1	50.000	60.000	55.000	50.000	50.000	50.000	60.000	60.000	50.000	55.000
8	Quýt nhỏ	Loại 1	35.000	40.000	40.000	35.000	40.000	35.000	40.000	40.000	40.000	35.000
9	Thanh long	Loại 1	35.000	40.000	35.000	35.000	35.000	35.000	40.000	40.000	35.000	35.000
10	Đu đủ	Loại 1	20.000	25.000	20.000	20.000	20.000	20.000	25.000	25.000	20.000	20.000
11	Cà chua	Loại 1	25.000	30.000	25.000	25.000	25.000	25.000	30.000	25.000	25.000	25.000
12	Bí đao	Loại 1	16.000	20.000	18.000	16.000	16.000	15.000	20.000	18.000	15.000	16.000
13	Khoai tây	Loại 1	16.000	17.000	16.000	17.000	16.000	16.000	18.000	17.000	17.000	17.000
14	Rau cải ngọt	Loại 1	22.000	25.000	25.000	20.000	20.000	20.000	30.000	30.000	20.000	25.000
15	Rau muống (mớ)	Loại 1	8.000	10.000	10.000	7.000	7.000	7.000	10.000	10.000	8.000	8.000
16	Rau ngót (mớ)	Loại 1	8.000	10.000	10.000	8.000	8.000	8.000	12.000	10.000	8.000	8.000
17	Dưa chuột	Loại 1	20.000	25.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
18	Rau mùng tơi (mớ)	Loại 1	7.000	8.000	7.000	7.000	7.000	6.000	8.000	8.000	7.000	7.000
19	Su hào (củ)	Loại 1	8.000	10.000	10.000	8.000	8.000	8.000	12.000	10.000	8.000	8.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	7.000	8.000	7.000	7.000	7.000	6.000	8.000	8.000	7.000	7.000
21	Hoa ly hồng (cành)	Loại 1	40.000	40.000	35.000	35.000	35.000	35.000	40.000	40.000	35.000	35.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	6.000	7.000	6.000	6.000	6.000	6.000	7.000	7.000	6.000	7.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 17 tháng 11 năm 2023

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Hà Giang	Vĩnh Phúc	Hải Phòng
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	Loại 1	11.500	10.000	10.500
2	Đậu tương	Loại 1	36.000	35.000	35.000
3	Đậu xanh tách vỏ	Loại 1	47.000	47.000	48.000
4	Lạc nhân	Loại 1	55.000	55.000	60.000
5	Miến dong	Loại 1	70.000	70.000	70.000
6	Thịt lợn hơi	Loại 1	51.000	50.000	51.000
7	Thịt mông sấn	Loại 1	90.000	90.000	90.000
8	Gà ta hơi	Loại 1	140.000	120.000	130.000
9	Vịt hơi	Loại 1	75.000	65.000	65.000
10	Thịt bò thăn	Loại 1	260.000	250.000	250.000
11	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	4.500	4.000	4.000
12	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	10.500	10.500	10.500
13	Lê	Loại 1	40.000	40.000	40.000
14	Thanh long	Loại 1	40.000	35.000	40.000
15	Lựu	Loại 1	40.000	40.000	40.000
16	Cà rốt	Loại 1	16.000	16.000	16.000
17	Hành tây	Loại 1	20.000	20.000	20.000
18	Chanh (quả tươi)	Loại 1	25.000	25.000	25.000
19	Hành củ ta khô	Loại 1	60.000	60.000	60.000
20	Tỏi ta khô	Loại 1	60.000	60.000	60.000
21	Quả su su	Loại 1	15.000	15.000	15.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH xây dựng và thương mại mây tre Hùng Việt Đại diện: Trần Thị Thảo Yến	Xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0988.743.655	Chuyên cung cấp các sản phẩm mây tre đan. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Công ty CP sản xuất và kinh doanh thực phẩm an toàn Vinh Hà Đại diện: Nguyễn Thị Mai	Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0989.059.906	Chuyên cung cấp trà tía tô, bột tía tô, bột rau ngót... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Văn Quán Đại diện: Lê Viết Đỗ	Xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0397.590.897	Chuyên cung cấp hoa hồng giống Pháp, hoa cúc. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hộ kinh doanh ẩm thực bún ốc Bà Ngoại Đại diện: Nguyễn Thị Hiền	Số 18/52 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội ĐT: 0914.649.188	Chuyên bán bún ốc, bánh tôm, ốc hấp Bà Ngoại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hợp tác xã nông nghiệp Vĩng Xuyên Đại diện: Đoàn Văn Khang	Xã Vĩng Xuyên, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0912.132.015	Chuyên sản xuất và cung cấp hành hoa. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Công ty TNHH Huhipro Đại diện: Nguyễn Văn Hiên	Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0396.644.307	Chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm từ tre. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hợp tác xã nông nghiệp xã Thượng Cốc Đại diện: Cao Xuân Cường	Xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0972.891.386	Chuyên cung cấp tương nếp. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Công ty TNHH phát triển thảo dược Việt Đại diện: Nguyễn Thị Hà	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0911.899.288	Chuyên cung cấp sản phẩm viên gừng đẩy hàn, tinh chất tỏi, tía tô, rau má... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng kinh doanh hoa quả Đại diện: Khuất Hồng Thắm	Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0916.527.503	Chuyên cung cấp hoa, quả tươi các loại với số lượng lớn, đảm bảo chất lượng.
2	Đại lý kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Kim Văn Thiện	Xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 02437.877.508	Chuyên cung cấp thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng các loại đảm bảo chất lượng.
3	Cửa hàng kinh doanh gạo Đại diện: Nguyễn Thị Huyền	Xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0862.638.863	Chuyên cung cấp gạo tẻ, gạo nếp các loại với số lượng lớn, đảm bảo chất lượng.
4	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nguyễn Thị Lương	Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0987.340.813	Chuyên cung cấp lúa giống, thuốc BVTV, phân bón, giống cây trồng các loại với số lượng lớn, đảm bảo chất lượng.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại nuôi trồng thủy sản Đại diện: Khuất Thị Huyền	Xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0345.577.423	Chuyên cung cấp cá chép giòn với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.
2	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Bách Chung	Xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0353.835.288	Chuyên cung cấp gà thịt với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Hoài Đức và một số khu vực lân cận.
3	Hộ chăn nuôi Đại diện: Phùng Văn Quyền	Xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0394.387.861	Chuyên cung cấp trứng gà công nghiệp đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Quốc Oai và một số khu vực lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Kiều Văn Hiện	Xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, Hà Nội ĐT: 0387.990.891	Chuyên cung cấp bò giống, bò sinh sản với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thạch Thất và một số khu vực lân cận.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ trồng bưởi Đại diện: Tạ Văn Hà	Xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0979.989.821	Chuyên cung cấp sản phẩm bưởi với số lượng lớn phục vụ địa bàn huyện Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.
2	Hộ trồng chè Đại diện: Nguyễn Tiến Dũng	Xã Ba Trại, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0988.409.416	Chuyên cung cấp chè tươi, chè búp khô phục vụ địa bàn thành phố Hà Nội và các vùng lân cận.
3	Hộ trồng cây ăn quả Đại diện: Nguyễn Văn Hùng	Xã An Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0375.994.464	Chuyên cung cấp bưởi Diễn, đu đủ phục vụ địa bàn huyện Hoài Đức và các vùng lân cận.
4	Hộ trồng phật thủ Đại diện: Nguyễn Văn Thọ	Xã Tiên Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0374.363.447	Chuyên cung cấp quả phật thủ phục vụ địa bàn huyện Hoài Đức và các vùng lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty Cổ phần Yên Thành Đại diện: Nguyễn Đức Dũng	Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ĐT: 0912.282.559	Chuyên cung cấp sản phẩm măng khô, măng chua Thác Bà. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	HTX sản xuất chế biến nông sản Tây Bắc Hiền Vinh Đại diện: Đồng Thị Hiền	Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ĐT: 0989.991.062	Chuyên cung cấp sản phẩm cá rô lọc xương sấy hồ Thác Bà Hiền Vinh. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Phạm Xuân Tuyên	Xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ĐT: 0346.728.888	Chuyên cung cấp gà thịt với số lượng lớn. Sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
4	Hợp tác xã chè Yên Từ Đại diện: Lưu Văn Dĩnh	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0978.625.547	Chuyên sản xuất và cung cấp chè búp tươi, chè khô các loại theo tiêu chuẩn VietGAP. Thị trường tiêu thụ rộng khắp tỉnh Thái Nguyên và một số khu vực lân cận.